

BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

- **Bên** là cách gọi riêng của OCBS hoặc Khách Hàng.
- **Các Bên** là cách gọi chung cho cả OCBS và Khách Hàng.
- **Chứng khoán** là tài sản bao gồm các loại sau đây: (i) Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ; (ii) Chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký; (iii) chứng khoán phái sinh; (iv) các loại chứng khoán khác do pháp luật quy định.
- **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** bao gồm nhưng không giới hạn Chính phủ, Bộ tài chính, Ủy ban Chứng khoán nhà nước (“UBCKNN”), Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”), Sở giao dịch chứng khoán (“SGDCK”), và/hoặc hoặc các cơ quan quản lý, cơ quan nhà nước khác.
- **Hợp Đồng Mở Tài Khoản/Hợp Đồng** là hợp đồng đã được OCBS ký với Khách Hàng, tuân thủ các điều khoản quy định tại Bộ ĐKĐK để giao dịch chứng khoán và sử dụng các Dịch Vụ do OCBS cung cấp.
- **OCBS** là Công ty Cổ phần chứng khoán OCBS.
- **Tài Khoản Chứng Khoán/TKCK** là tài khoản lưu ký và giao dịch chứng khoán tại OCBS đứng tên Khách Hàng.
- **Tài Khoản Tiền Gửi** là tài khoản tiền do Khách Hàng mở tại ngân hàng có liên kết với OCBS (“Ngân Hàng Liên Kết”) dùng để giao dịch chứng khoán tại OCBS.

ĐIỀU 2: PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

- 2.1.** Bộ điều khoản và điều kiện giao dịch chứng khoán (“**Bộ ĐKĐK**”) điều chỉnh các mối quan hệ giữa OCBS và Khách Hàng trong quá trình Khách Hàng mở TKCK tại OCBS và sử dụng các Dịch Vụ do OCBS cung cấp tại từng thời điểm.

Các hợp đồng, thỏa thuận, giấy đăng ký, giấy đề nghị... do Các Bên xác lập liên quan đến việc Khách Hàng mở TKCK và sử dụng các Dịch Vụ gọi chung là “**Giao Kết**”.

- 2.2.** Khi đăng ký mở các tài khoản và/hoặc sử dụng Dịch Vụ tại OCBS, Khách Hàng mặc nhiên chấp thuận việc tuân thủ quy tại Bộ ĐKĐK này. Nếu bất kỳ điều khoản nào tại Bộ ĐKĐK này và/hoặc tại các thỏa thuận có liên quan giữa OCBS và Khách Hàng bị vô hiệu theo luật định hoặc theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các điều khoản khác vẫn giữ nguyên hiệu lực. Đồng thời, việc vô hiệu nêu trên không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một Bên với Bên còn lại.

ĐIỀU 3: DỊCH VỤ, PHÍ DỊCH VỤ

3.1. Dịch vụ giao dịch chứng khoán

(a) Tài Khoản Chứng Khoán:

- (i) Khách Hàng đề nghị OCBS, và OCBS đồng ý mở và duy trì một TKCK và cung cấp cho Khách Hàng các dịch vụ sau (“Sau đây gọi tắt là “**Dịch Vụ**”):
- Quản lý chứng khoán và tiền của Khách Hàng trên TKCK;
 - Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách Hàng và cung cấp kết quả giao dịch theo cách thức thỏa thuận;
 - Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán qua VSDC theo ủy quyền của Khách Hàng;
 - Các dịch vụ, sản phẩm, tiện ích giao dịch chứng khoán theo đăng ký của Khách Hàng với OCBS và/hoặc theo thỏa thuận giữa hai Bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật.
- (ii) Trường hợp Khách Hàng mở tài khoản theo phương thức từ xa, Khách Hàng đồng ý tuân thủ theo các quy định của OCBS tại từng thời điểm liên quan đến việc mở tài khoản từ xa. Khách Hàng theo đây xác nhận đồng ý rằng việc Khách Hàng và OCBS xác lập Giao Kết theo phương thức mở tài khoản từ xa sẽ có giá trị pháp lý tương đương với việc Khách Hàng ký tên trực tiếp trên các chứng từ mở TKCK, giấy đăng ký sử dụng Dịch Vụ.

(iii) Tạm khóa/đóng TKCK:

- Nếu Khách Hàng không sử dụng TKCK trong thời gian liên tục sáu (06) tháng, OCBS có quyền tạm khóa TKCK của Khách Hàng và chỉ kích hoạt cho việc sử dụng lại TKCK sau khi Khách Hàng đã hoàn thành thủ tục kích hoạt theo quy định của OCBS;
- OCBS có quyền đóng TKCK của Khách Hàng khi:
 - TKCK không có chứng khoán; và
 - Số dư tiền trên Tài Khoản Chứng Khoán/Tài Khoản Tiền Gửi dưới 10.000 (mười ngàn) Đồng; và
 - TKCK không phát sinh giao dịch trong suốt thời hạn mười hai (12) tháng liên tục.

Khi đó, Khách Hàng mất toàn bộ quyền lợi có trên và phát sinh từ TKCK (nếu có).

- (iv) Xử lý tài khoản khi OCBS bị rút nghiệp vụ môi giới, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động: thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSDC và/hoặc các quy định có liên quan khác của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(b) Cung cấp Dịch Vụ

- (i) Thời gian cung cấp các Dịch Vụ (bao gồm cả nhận lệnh của Khách Hàng thông qua các tiện ích giao dịch) được OCBS quy định cụ thể trong các hướng dẫn giao dịch và có thể được OCBS điều chỉnh tùy vào từng thời điểm mà OCBS cho là hợp lý, căn cứ vào tình hình giao dịch của thị trường chứng khoán.

(ii) Giới hạn sử dụng Dịch Vụ

- Khách Hàng đồng ý rằng OCBS có thể ấn định một hoặc nhiều giới hạn sử dụng Dịch Vụ. Tùy thuộc vào khả năng và chính sách của mình, OCBS có quyền bổ sung, ấn định, thay đổi hoặc chấm dứt việc cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ, sau khi đã thông báo cho Khách Hàng theo Phương Thức Thông Báo quy định tại Điểm b Điều 4.2 Bộ ĐKĐK này.
- OCBS có quyền không cung cấp Dịch Vụ cho Khách Hàng nếu nhận thấy giao dịch hoặc việc sử dụng Dịch Vụ của Khách Hàng có dấu hiệu bất thường hoặc việc cung cấp đó vượt ra ngoài điều kiện cho phép của OCBS.

3.2. Phí Dịch Vụ

Khi đăng ký sử dụng các Dịch Vụ do OCBS cung cấp dù bằng bất kỳ phương thức nào (bằng cách ký xác nhận trên các Giao Kết, thông qua Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến của OCBS hoặc bằng phương thức đăng ký khác theo quy định của OCBS tại từng thời kỳ), Khách Hàng đồng ý trả cho OCBS mức phí dịch vụ, giá dịch vụ đối với từng loại Dịch Vụ do OCBS quy định (Sau đây gọi chung là **"Phí Dịch Vụ"**). Biểu phí dịch vụ, biểu giá dịch vụ được OCBS toàn quyền điều chỉnh, thay đổi theo chính sách của OCBS tại từng thời điểm và được OCBS thông báo trước thời điểm áp dụng.

3.3. Nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng

(a) Nghĩa vụ thanh toán:

- (i) Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán tiền, chứng khoán theo kết quả giao dịch đã khớp lệnh;
- (ii) Khách Hàng chịu các khoản thuế phát sinh từ giao dịch chứng khoán theo luật định;
- (iii) Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán tất cả các loại Phí Dịch Vụ và các nghĩa vụ tài chính phát sinh khác phát sinh từ việc sử dụng Dịch Vụ tại OCBS (Bao gồm nhưng không giới hạn phí môi giới, phí lưu ký, phí giao dịch, và các khoản phí dịch vụ, giá dịch vụ và bất kỳ Nghĩa vụ Thanh toán nào khác cho OCBS theo quy định của OCBS tại từng thời điểm);
- (iv) Lãi suất quá hạn thanh toán do OCBS quy định tại từng thời điểm và phù hợp với luật định;
- (v) Các nghĩa vụ tài chính khác của Khách Hàng đối với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc bên thứ ba khác được thực hiện thông qua OCBS.

(Sau đây gọi chung là **"Nghĩa Vụ Thanh Toán"**).

(b) Đảm bảo thanh toán:

- (i) Khách Hàng cam kết dùng tiền, chứng khoán có trong TKCK/Tài Khoản Tiền Gửi của mình để đảm bảo cho mọi Nghĩa Vụ Thanh Toán quy định tại Điểm (a) Điều 3.3. Trường hợp tiền, chứng khoán trong các tài khoản không đủ để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm, Khách Hàng cam kết dùng các tài sản khác của mình để bảo đảm;

- (ii) Nếu pháp luật quy định OCBS thanh toán nghĩa vụ thuế phát sinh từ việc giao dịch chứng khoán thay cho Khách Hàng, OCBS được phép sử dụng số dư trên TKCK/Tài Khoản Tiền Gửi, chọn và bán một phần/toàn bộ chứng khoán trong TKCK để thanh toán các nghĩa vụ thuế phát sinh nêu trên.

3.4. Phù hợp với quy định tại Điểm (b) Điều 3.3 nêu trên, Khách Hàng đồng ý rằng OCBS có quyền tự động trích từ TKCK (trường hợp Khách Hàng đăng ký “Tài khoản giao dịch, lưu ký chứng khoán và thanh toán tiền tại OCBS”) hoặc phối hợp với Ngân Hàng Liên Kết trích từ Tài Khoản Tiền Gửi (trường hợp KH đăng ký “Tài khoản giao dịch, lưu ký chứng khoán tại OCBS và thanh toán tiền qua Ngân Hàng Liên Kết”) để đảm bảo Nghĩa Vụ Thanh Toán của KH quy định tại Điểm (a) Điều 3.3 được thực hiện đầy đủ.

ĐIỀU 4: CUNG CẤP THÔNG TIN, GỬI THÔNG BÁO

4.1. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Khách Hàng

- (a) Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời các thông tin cần thiết theo quy định tại Hợp Đồng và/hoặc theo yêu cầu của OCBS, luật định khi (i) mở TKCK và khi đăng ký sử dụng các Dịch Vụ tại OCBS, (ii) khi ủy quyền OCBS thực hiện công việc ủy quyền (Sau đây gọi chung là “**Thông Tin**”).
Khách Hàng cam kết những Thông Tin được cung cấp cho OCBS theo Hợp Đồng là chính xác và phù hợp với pháp luật hiện hành.
- (b) Trường hợp Thông Tin có thay đổi, ngay sau khi phát sinh thay đổi, trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi/phát hiện, Khách Hàng có trách nhiệm đăng ký lại với OCBS (i) bằng văn bản, (ii) thông qua trang thông tin điện tử của OCBS hoặc (iii) theo thủ tục và phương thức do OCBS quy định tại từng thời kỳ.

4.2. Thông báo từ OCBS đến Khách Hàng

- (a) Thông báo từ OCBS đến Khách Hàng (Sau đây gọi tắt là “**Thông Báo**”) bao gồm:
 - (i) Thông báo liên quan đến việc sử dụng các tiện ích do Khách Hàng đăng ký bổ sung (Khách Hàng đã đăng ký tại Phần III Hợp Đồng);
 - (ii) Thông báo khác: các thông báo không liên quan đến mục a(i) Điều 4.2, bao gồm nhưng không giới hạn (i) thông báo kết quả giao dịch, (ii) thông báo điều chỉnh nội dung của/liên quan đến Bộ ĐKĐK/ Giao Kết, (iii) thông báo cập nhật nội dung Bản công bố rủi ro, Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân, (iv) thông báo liên quan đến tình trạng của Hệ thống thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến, (v) Thông báo về biểu phí dịch vụ/giá dịch vụ, (vi) các thông báo, tài liệu, số liệu, biên bản, công văn liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Các Bên liên quan xuất phát từ/liên quan đến Bộ ĐKĐK/Giao Kết.
- (b) Phương thức gửi Thông Báo: OCBS gửi thông báo cho Khách Hàng thông qua các Phương Thức Thông Báo sau
 - (i) Theo các phương thức/thông tin mà Khách Hàng đăng ký, và/hoặc
 - (ii) Qua một và/hoặc nhiều phương thức liên lạc do OCBS lựa chọn như: (i) gửi văn bản qua địa chỉ liên hệ/nhận Thông báo; hoặc (ii) tin nhắn qua số điện thoại định danh, email; hoặc (iv) trang thông tin điện tử; hoặc (v) Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến của OCBS; hoặc (vi) các phương thức khác mà OCBS triển khai áp dụng tại từng thời kỳ.

4.3. Ghi nhận Thông Báo

- (a) Thông báo được xem là đã được gửi khi:
 - (i) Chuyển giao trực tiếp: Khi chuyển giao và ký nhận bởi bên nhận (đối với Khách hàng cá nhân)/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận (đối với Khách hàng tổ chức);
 - (ii) Chuyển qua đơn vị chuyển phát: Thời điểm đơn vị chuyển phát xác nhận đã liên hệ để phát thư đối với thư theo địa chỉ đăng ký của Khách hàng và/hoặc địa chỉ liên hệ/nhận Thông báo khác mà Khách Hàng đã cập nhật với OCBS từng thời kỳ;
 - (iii) Thông báo bằng điện thoại hoặc tin nhắn SMS: Tại thời điểm thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện theo ghi nhận trên hệ thống của OCBS;
 - (iv) Gửi qua thư điện tử: Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi (nếu gửi bằng e-mail);
 - (v) Công bố trên website/Hệ Thống của OCBS: tại thời điểm công bố.
- (b) Thời điểm giao nhận theo quy định tại Điểm (a) nếu rơi vào khoảng thời gian ngoài giờ làm việc, sẽ được xem là xảy ra vào

giờ làm việc đầu tiên của ngày làm việc kế tiếp; nếu rơi vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật lao động, sẽ được xem là xảy ra vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ.

- (c) Trong mọi trường hợp, mỗi Bên không chịu trách nhiệm nếu vì bất cứ lý do nào mà Bên kia không nhận được thông báo, với điều kiện Bên gửi chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã gửi thông báo như quy định tại Điểm (a) Điều 4.3.

4.4. Trường hợp Khách Hàng không cập nhật thay đổi thông tin liên lạc, các Thông Báo từ OCBS gửi đến Khách Hàng theo thông tin Khách Hàng đã đăng ký hợp lệ tại lần cập nhật gần nhất.

4.5. Thông Báo bị xem là không có hiệu lực áp dụng và không được khiếu nại khi thông tin do nhân viên OCBS cung cấp cho Khách Hàng nhưng không phù hợp với quy trình/quy định nội bộ của OCBS.

ĐIỀU 5: BẢO MẬT, XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

5.1. Nghĩa vụ bảo mật của Khách Hàng

- (a) Khách Hàng có nghĩa vụ bảo mật tất cả và bất kỳ các thông tin liên quan đến TKCK, của Khách Hàng, Hợp Đồng Mở Tài Khoản và các Giao Kết khác đã và sẽ ký kết với OCBS.
- (b) Tuân thủ nghĩa vụ bảo mật của Khách Hàng khi sử dụng Dịch Vụ Trực Tuyến (quy định cụ thể tại Điểm a Điều 12.5 Bộ ĐKĐK).

5.2. Nghĩa vụ bảo mật của OCBS

- (a) Giữ bí mật các thông tin về TKCK, Tài Khoản Tiền Gửi và các giao dịch của Khách Hàng; bảo mật thông tin Khách Hàng theo quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân (đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của OCBS).
- (b) Có quyền cung cấp các thông tin của Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về Khách Hàng, thông tin TKCK, sổ dư chứng khoán, lệnh giao dịch chứng khoán ... cho Ngân Hàng Liên Kết để phục vụ cho mục đích giao dịch chứng khoán của Khách Hàng.
- (c) Tuân thủ nghĩa vụ bảo mật của OCBS khi Khách Hàng khi sử dụng Dịch Vụ Trực Tuyến (quy định cụ thể tại Điểm b Điều 12.5) Bộ ĐKĐK).
- (d) Tuân thủ nghĩa vụ bảo mật của OCBS theo “**Điều Khoản và Điều Kiện về Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân**” đã được công bố trên website của OCBS.

ĐIỀU 6: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

6.1. Sự kiện bất khả kháng

- (a) Là sự kiện xảy ra sau khi Giao Kết có hiệu lực, theo đó (i) Xảy ra một cách khách quan ngoài tầm kiểm soát của một Bên (Bên bị ảnh hưởng) và làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng; và (ii) Bên bị ảnh hưởng không lường trước, không thể dự phòng; và (iii) Bên bị ảnh hưởng không thể tránh hoặc khắc phục một cách hợp lý mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép; và (iii) Không do Bên bị ảnh hưởng gây ra.
- (b) Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện, tình huống sau: chiến tranh, bạo động, biểu tình, đình công hay đóng cửa nơi làm việc do các tổ chức, cá nhân khác gây ra; các thiên tai, động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh; sự thay đổi chính sách pháp luật, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán hay theo quyết định của Cơ quan có thẩm quyền; các yêu cầu, quy định, quyết định do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; do trục trặc của các thiết bị cơ khí hoặc điện tử hoặc hệ thống hạ tầng công cộng, do lỗi của các bên thứ ba cung cấp dịch vụ internet, điện thoại hoặc viễn thông; do hacker/virus xâm nhập và kiểm soát hệ thống; sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, lượng lệnh tăng đột biến ...
- (c) Để rõ ràng, sự thiếu hụt tài chính, sự biến động của thị trường chứng khoán không được xem là Sự kiện bất khả kháng.

6.2. Bồi thường thiệt hại

- (a) Bên Vi Phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên Bị Vi Phạm nếu thiệt hại xuất phát từ lỗi của Bên Vi Phạm. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại được miễn trừ trong trường hợp xảy ra (i) Sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều 6.1 và (ii) Miễn trừ trách nhiệm quy định tại Điều 6.3.
- (b) Nguyên tắc xác định thiệt hại: Bên Vi Phạm có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại những thiệt hại thực tế phát sinh. Mức độ thiệt hại sẽ do Các Bên cùng đánh giá dựa trên những gì xảy ra trong thực tế. Trong trường hợp Các Bên

không thể đưa ra mức thiệt hại thống nhất, mức độ thiệt hại sẽ được xác định theo quy định của pháp luật.

- (c) Nếu một trong Các Bên vi phạm bất kỳ nội dung nào của Bộ ĐKĐK/Giao Kết và không khắc phục vi phạm trong thời hạn khắc phục (theo thỏa thuận của Các Bên hoặc theo quy định của Bên Bị Vi Phạm), Bên Bị Vi Phạm có quyền yêu cầu Bên vi phạm bồi thường thiệt hại. Theo đó, Bên Bị Vi Phạm gửi yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Bên Vi Phạm kèm những bằng chứng hợp lý để xác định thiệt hại, tổn thất, chi phí mà mình phải chịu do hành vi của Bên Vi Phạm gây ra, đồng thời quy định rõ thời hạn hợp lý để Bên Vi Phạm hoàn thành các nghĩa vụ này. Bên vi phạm có trách nhiệm hoàn thành việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn do Bên bị vi phạm quy định.

6.3. Miễn trừ trách nhiệm

OCBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách Hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:

- (a) Khách Hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác cho OCBS, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin về lệnh mua, lệnh bán, tên chứng khoán, mã số chứng khoán, số lượng chứng khoán, giá, điều kiện và thời gian của chứng khoán (nếu có) và các thông tin khác có liên quan, dẫn đến việc giao dịch của Khách Hàng không thực hiện được hoặc thực hiện sai.
- (b) Hậu quả của sự gian lận, giả mạo và/hoặc che giấu thông tin của Khách Hàng hay của một đối tác thứ ba nào.
- (c) Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan đến hệ thống giao dịch trực tuyến/điện thoại, kể cả trường hợp hệ thống từ chối mật khẩu vì bất kỳ lý do nào.
- (d) Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của OCBS, trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến/điện thoại. Tuy nhiên, khi đó OCBS, trong khả năng của mình, sẽ hỗ trợ Khách Hàng trong quá trình làm việc với bên thứ ba đó để yêu cầu bên thứ ba đó bồi thường do lỗi của họ.
- (e) Các giao dịch không thực hiện được hay bất cứ thiệt hại nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi việc Khách Hàng không thực hiện đúng những nội dung trong Bộ ĐKĐK/Giao Kết.
- (f) Các giao dịch của Khách Hàng vượt quá khả năng kiểm soát của OCBS, bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch vi phạm pháp luật; giao dịch gian lận, giả mạo; giao dịch theo thỏa thuận của Khách Hàng với bên thứ ba...
- (g) Khách Hàng cũng hiểu rằng việc kết nối giữa Tài Khoản Tiền Gửi và TKCK có thể phát sinh những rủi ro và Ngân Hàng Liên Kết cũng như OCBS đã nỗ lực tối đa nhằm hạn chế rủi ro bằng các quy định, quy trình kết nối giữa Ngân Hàng Liên kết và OCBS. Khách Hàng cam kết chấp nhận các rủi ro về tài chính cũng như rủi ro khác ra xảy ra đối với TKCK và Tài Khoản Tiền Gửi và không có bất kỳ khiếu kiện gì ngoại trừ trường hợp do lỗi của OCBS và Ngân Hàng Liên Kết.
- (h) Phát sinh Sự kiện bất khả kháng (quy định tại Điều 6.1) và hoặc các trường hợp thuộc Bản Công Bố Rủi Ro (đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của OCBS).
- (i) Các nội dung khác được quy định tại Bộ ĐKĐK.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC CỦA BỘ ĐKĐK

7.1. Bộ ĐKĐK có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa Khách Hàng và OCBS trong việc thực hiện các Giao Kết.

7.2. Bộ ĐKĐK có hiệu lực kể từ ngày Giao Kết được xác lập bởi Các Bên.

7.3. Tùy trường hợp, Bộ Điều khoản và Điều kiện có thể hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực từng phần.

(a) Hết hiệu lực từng phần:

- (i) Khi một/một số Giao Kết chấm dứt, các quy định liên quan đến các Giao Kết này tại Bộ ĐKĐK sẽ hết hiệu lực. Việc chấm dứt này không làm ảnh hưởng đến các điều khoản liên quan đến các Giao Kết khác được quy định tại Bộ ĐKĐK.
- (ii) Giao Kết chấm dứt khi:
- Khách Hàng hủy đăng ký sử dụng Dịch Vụ theo thủ tục do OCBS quy định sau khi đã hoàn thành mọi nghĩa vụ (bao gồm cả Nghĩa Vụ Thanh Toán) đối với OCBS; hoặc
 - Khi OCBS gửi thông báo cho Khách Hàng bằng văn bản về việc chấm dứt Giao Kết; hoặc
 - Các trường hợp khác theo quy định của Bộ ĐKĐK, quy định của OCBS tại từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.
- (b) Hết hiệu lực toàn bộ: Khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- (i) Các Bên hoàn tất các thủ tục đóng TKCK; hoặc

- (ii) Khi OCBS gửi thông báo cho KH bằng văn bản về việc chấm dứt tất cả các Giao Kết; hoặc
 - (iii) Khách Hàng chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích (đối với cá nhân) hoặc mất tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) như giải thể, phá sản theo quy định bởi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà OCBS được biết; hoặc
 - (iv) OCBS rơi vào các trường hợp nêu tại Điểm a(iv) Điều 3.1 Bộ ĐKĐK; hoặc
 - (v) Các trường hợp khác theo quy định của Bộ ĐKĐK, quy định của OCBS tại từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.
- (c) Trường hợp Bộ ĐKĐK chấm dứt hiệu lực toàn bộ theo Điểm b (iii) Điều 7.2:
- (i) Khách Hàng là cá nhân: tài sản còn lại của Khách Hàng trên các tài khoản của Khách Hàng được giải quyết theo quy định của OCBS, theo luật định. OCBS và chủ thể thừa kế hợp pháp của Khách Hàng có trách nhiệm phối hợp thực hiện các thủ tục này;
 - (ii) Khách Hàng là tổ chức: tài sản còn lại của Khách Hàng trên các tài khoản/tiểu khoản được giải quyết theo luật định.

7.4. Quyền chấm dứt Giao Kết của OCBS:

- (i) OCBS có quyền đơn phương chấm dứt Giao Kết bằng cách gửi thông báo trước ít nhất hai (02) ngày trước ngày dự kiến chấm dứt; hoặc
- (ii) Trường hợp Khách Hàng vi phạm Giao Kết và/hoặc Khách Hàng thực hiện các hành vi cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (thể hiện trong các quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nguồn thông tin xác thực), theo quyết định của mình, OCBS có quyền ngay lập tức ra thông báo chấm dứt Giao Kết. Trong trường hợp này, thời điểm chấm dứt Giao Kết do OCBS quyết định và được thể hiện rõ trong thông báo.

7.5. Mọi nghĩa vụ thanh toán của một Bên đối với Bên còn lại phát sinh trước khi một phần/toàn bộ Giao Kết chấm dứt hiệu lực sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc chấm dứt hiệu lực của Giao Kết. Bên có nghĩa vụ hoặc chủ thể thừa kế hợp pháp của Bên này phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên còn lại ngay cả khi Giao Kết đã chấm dứt hiệu lực.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1.** Các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với OCBS theo các Giao Kết chưa được thực hiện xong vào ngày chấm dứt toàn bộ Giao Kết vẫn tiếp tục có hiệu lực ràng buộc Khách Hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ.
- 8.2.** Bộ ĐKĐK này và các Giao Kết được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định trong Bộ ĐKĐK, hoặc được quy định trong Bộ ĐKĐK này nếu không phù hợp với quy định pháp luật hoặc quy định của OCBS sẽ được áp dụng theo các quy định pháp luật và các quy định của OCBS trong từng thời điểm.
- 8.3.** Mọi tranh chấp liên quan hoặc phát sinh từ Bộ ĐKĐK/Giao Kết được giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Bộ ĐKĐK/Giao Kết này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Các Bên đồng ý các quy định sau liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tại VIAC: (i) số lượng trọng tài viên là một (01), (ii) địa điểm trọng tài là tại Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, và (iii) ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt.

CHƯƠNG II. SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU 9: QUẢN LÝ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN

9.1. Quản lý tiền, chứng khoán trong TKCK của Khách Hàng:

- (a) Quyền và nghĩa vụ của OCBS
 - (i) Quyền
 - Điều chỉnh các giao dịch tiền, hạch toán sai và/hoặc nhầm khi OCBS có cơ sở để xác định được giao dịch hoặc việc hạch toán đó là không chính xác mà không cần sự đồng ý trước của Khách Hàng;
 - Thu tiền bán chứng khoán và ghi có số tiền này vào TKCK hoặc chuyển số tiền này vào Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng (đối với Khách Hàng mở Tài Khoản Tiền Gửi tại Ngân Hàng Liên Kết);
 - Tự động phong tỏa số chứng khoán mà Khách Hàng đã đặt lệnh bán và trích chuyển số chứng khoán của Khách Hàng để thanh toán cho những giao dịch bán chứng khoán đã khớp lệnh;

- Trong trường hợp Khách Hàng bị lỗi trong thanh toán, OCBS buộc phải bán chứng khoán mà không cần sự đồng ý của Khách hàng, đồng thời Khách hàng phải chịu thêm phần lãi suất quá hạn quy định cho đến khi OCBS bán thành công chứng khoán và thu hồi đầy đủ số tiền thực ứng cho Khách Hàng. Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền chênh lệch trong trường hợp giá thị trường xuống thấp hơn giá khớp lệnh mua chứng khoán;
- Phù hợp với quy định tại Điểm b Điều 3.3 và Điều 3.4 bộ ĐKĐK, OCBS có quyền tự động trích tiền trên TKCK hoặc phối hợp với Ngân Hàng Liên Kết phong tỏa/hủy phong tỏa và trích tiền từ Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng, hoặc bán một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán trên TKCK của Khách Hàng để thực hiện Nghĩa Vụ Thanh Toán của Khách Hàng;
- Các quyền khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.

(ii) Nghĩa vụ

- Lưu giữ, quản lý tiền, chứng khoán của Khách Hàng tại TKCK phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng phù hợp với các quy định của pháp luật và Bộ ĐKĐK này;
- Lưu trữ các chứng từ liên quan đến các giao dịch của Khách Hàng theo đúng các quy định của pháp luật;
- Thực hiện các quyền hợp pháp của Khách Hàng liên quan đến tiền, chứng khoán, tài sản khác trên TKCK theo chỉ thị của Khách Hàng; Trừ các trường hợp được quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và quy định pháp luật liên quan, không được sử dụng tiền và/hoặc chứng khoán của Khách Hàng vào bất kỳ mục đích nào khác nếu không có sự đồng ý trước của Khách Hàng;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.

(b) Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng

(i) Quyền

- Sở hữu hợp pháp chứng khoán mà Khách hàng ủy thác cho OCBS lưu giữ. Được hưởng các khoản lợi nhuận phát sinh từ tiền, chứng khoán của mình được OCBS lưu giữ theo quy định của pháp luật. Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật, VSDC và các quy định khác được áp dụng;
- Được quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ chứng khoán, tiền, tài sản liên quan khác ra khỏi TKCK và/hoặc Tài Khoản Tiền Gửi khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt Hợp Đồng Mở Tài Khoản, với điều kiện Khách Hàng đã thực hiện xong toàn bộ tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với OCBS và/hoặc bên thứ ba (nếu có);
- Được hưởng lãi suất do OCBS công bố theo từng thời điểm trên số dư bằng tiền có trong TKCK và/hoặc theo thỏa thuận với Ngân Hàng Liên Kết đối với trường hợp Khách Hàng duy trì và sử dụng Tài Khoản Tiền Gửi cho các giao dịch chứng khoán;
- Yêu cầu OCBS cung cấp thông tin về TKCK và kết quả giao dịch chứng khoán;
- Các quyền khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.

(ii) Nghĩa vụ

- Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán đúng hạn để đảm bảo cho OCBS thực hiện các giao dịch cho Khách Hàng. Trường hợp chuyển tiền giao dịch chứng khoán bằng ngoại tệ: thời gian và phương thức chuyển đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và OCBS;
- Kiểm tra số dư tiền, chứng khoán và sao kê giao dịch trên TKCK/Tài Khoản Tiền Gửi. Thông báo kịp thời cho OCBS những sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình, hợp tác với OCBS xử lý những sai sót trên;
- Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của OCBS và/hoặc Ngân Hàng Liên Kết liên quan đến việc sử dụng TKGD/Tài Khoản Tiền Gửi và các giao dịch trên các tài khoản này. Khách Hàng cam đoan tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy định của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của OCBS liên quan đến TKCK, sử dụng Dịch vụ và giao dịch trên TKCK mở tại OCBS;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.

9.2. Ủy quyền

- (a) Khách Hàng ủy quyền cho OCBS thực hiện các việc sau liên quan đến Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng Liên Kết:

- (i) Tự động truy cập và kiểm tra trên hệ thống số dư tiền gửi trên Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng hoặc yêu cầu Ngân Hàng Liên Kết xác nhận số dư tiền của Khách Hàng khi Khách Hàng đặt lệnh mua chứng khoán;
- (ii) Yêu cầu Ngân Hàng Liên Kết thực hiện phong tỏa/hủy phong tỏa tiền số dư tiền trong Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng tương ứng với 100% giá trị chứng khoán mà Khách Hàng đặt lệnh mua và các khoản thuế, phí, chi phí phát sinh từ và liên quan đến lệnh giao dịch chứng khoán của Khách Hàng;
- (iii) Các công việc khác được quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết.

Khách Hàng cam kết thừa nhận và chịu trách nhiệm về kết quả của OCBS thực hiện các công việc nêu tại Điểm a Điều 9.2 Bộ ĐKĐK và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản đối nào về việc ủy quyền hoặc về các công việc mà OCBS thực hiện theo sự chấp thuận của Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng, việc ủy quyền trên đây sẽ không bị hủy ngang và chỉ chấm dứt khi Bộ ĐKĐK hết hiệu lực toàn bộ và Khách Hàng không còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào chưa hoàn thành đối với OCBS.

- (b) Khách Hàng có quyền ủy quyền toàn phần hoặc từng phần cho người khác (“Người được ủy quyền”) quản lý các tài khoản và/hoặc thực hiện các giao dịch chứng khoán (bao gồm cả việc đặt lệnh) và các giao dịch liên quan đến dịch vụ tài chính trên các tài khoản của Khách Hàng. Việc ủy quyền này phải tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời phải được lập thành văn bản (theo mẫu do OCBS ban hành hoặc theo mẫu của Khách Hàng với điều kiện được OCBS chấp thuận).
- (i) Khách Hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ trước khi Người được ủy quyền hợp pháp của Khách Hàng yêu cầu OCBS thực hiện giao dịch cho mình trên các tài khoản. Khách Hàng chịu trách nhiệm cuối cùng về các giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của KH và/hoặc Người được ủy quyền và chịu chịu trách nhiệm về mọi hành động, nghĩa vụ phát sinh do Người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền.
- (ii) Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách Hàng và Người được ủy quyền, Khách Hàng cam kết và đảm bảo không yêu cầu OCBS tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu OCBS phải tham gia theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Khách Hàng cam kết chịu các phí tổn mà OCBS phải chịu trong quá trình tham gia.

ĐIỀU 10: ĐẶT VÀ NHẬN LỆNH, XỬ LÝ LỆNH GIAO DỊCH

10.1. Phương thức đặt lệnh

Khách Hàng có thể trực tiếp đặt lệnh giao dịch chứng khoán bằng cách (i) điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu vào văn bản đề nghị thực hiện giao dịch/phiếu lệnh bằng giấy (theo mẫu OCBS cung cấp) hoặc (ii) sử dụng phương thức Giao Dịch Trực Tuyến quy định tại Điểm a Điều 12.3 hoặc (iii) qua phương thức giao dịch chứng khoán khác do OCBS cung cấp tại từng thời kỳ và phù hợp với luật định.

10.2. Nguyên tắc đặt lệnh

- (a) Trong quá trình tiến hành giao dịch, Khách Hàng cam kết tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật, các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC và quy định nội bộ của OCBS quy định trong từng thời điểm.
- (b) Khách Hàng chỉ được đặt lệnh giao dịch chứng khoán khi có đủ tối thiểu 100% tiền (đối với lệnh mua) hoặc chứng khoán (đối với lệnh bán) tự do giao dịch/chuyển nhượng có trên TKCK và/hoặc Tài Khoản Tiền Gửi đáp ứng giá trị giao dịch và các khoản thuế, phí dịch vụ ước tính. Trường hợp thực hiện giao dịch ký quỹ, Khách Hàng tuân thủ các tỷ lệ theo quy định tại Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Ký Quỹ được ký kết giữa Các Bên.
- (c) Khách Hàng chỉ được sửa/hủy lệnh hoặc một phần lệnh đã đặt nếu (i) lệnh/phần lệnh đó chưa được khớp, và (ii) yêu cầu sửa/hủy lệnh được gửi trong giờ giao dịch, và (iii) việc sửa/hủy lệnh đó là phù hợp với quy định của pháp luật và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, và (iv) việc sửa/hủy lệnh đó, theo ý kiến của OCBS, không làm tổn hại đến quyền lợi của OCBS.

10.3. Tiếp nhận/xử lý lệnh

- (a) OCBS sẽ kiểm tra các lệnh giao dịch của Khách Hàng để đảm bảo tuân thủ các quy định của OCBS và pháp luật hiện hành về giao dịch chứng khoán. Sau khi kiểm tra thành công, các lệnh giao dịch của Khách Hàng sẽ được chuyển vào hệ thống của SGDCK để thực hiện giao dịch.
- (b) Truy cập vào TKCK của Khách Hàng để kiểm tra số dư tiền và chứng khoán hoặc phối hợp với Ngân Hàng Liên Kết nơi

Khách Hàng mở Tài khoản Tiền gửi kiểm tra và xác nhận số dư tiền khi Khách Hàng đặt lệnh giao dịch;

- (c) Đối với các lệnh giao dịch mà OCBS, trong khả năng kiểm soát của mình, nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, OCBS có quyền từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện.

- 10.4.** OCBS sẽ gửi thông báo kết quả thực hiện lệnh giao dịch ngay sau khi khớp lệnh cho Khách Hàng thông qua Phương Thức Thông Báo quy định tại Điểm b Điều 4.2 Bộ ĐKĐK này. Mọi khiếu nại của Khách Hàng liên quan đến kết quả giao dịch trong ngày phải được gửi cho OCBS trong vòng 24h kể từ thời điểm Khách Hàng nhận được thông tin từ OCBS. Quá thời hạn này, Khách Hàng được xem là đã chấp nhận kết quả giao dịch và từ bỏ quyền khiếu kiện, khiếu nại hay tranh chấp nào liên quan đến kết quả giao dịch đã được thông báo.

ĐIỀU 11: CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

Khách Hàng cam kết:

- 11.1.** Không thuộc các đối tượng sau đây: Người không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang chấp hành hình phạt tù, hoặc bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh chứng khoán; Là công dân tại một quốc gia nơi có bất kỳ hạn chế nào về việc mua/bán chứng khoán. Nếu Khách Hàng thường trú tại bất kỳ quốc gia nào như vậy, KH sẽ thông báo cho OCBS ngay lập tức và sẽ thực hiện yêu cầu của OCBS để bán/mua lại bất kỳ chứng khoán nào bị hạn chế theo quy định trên; Hành động dựa trên sự ủy quyền của bất kỳ người nào là đối tượng của lệnh cấm hoạt động mua, bán bất kỳ loại chứng khoán nào. Những đối tượng khác bị cấm giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- 11.2.** Tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo pháp luật hiện hành, đảm bảo tính hợp pháp của số tiền và chứng khoán mà Khách Hàng đang sở hữu.
- 11.3.** Trường hợp Khách Hàng là tổ chức, Khách Hàng cam kết: (a) có thẩm quyền xác lập các Giao Kết và thực hiện các điều khoản và điều kiện của của Bộ ĐKĐK này; (b) đã hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết để xác lập và thực hiện các Giao Kết; (c) người tham gia xác lập Giao Kết thay mặt Khách Hàng có đầy đủ thẩm quyền.
- 11.4.** Khách Hàng thừa nhận rằng giá chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp chứng khoán trong TKCK của Khách Hàng có thể trở nên vô giá trị. Vì vậy, Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán trên TKCK.
- 11.5.** Thực hiện thủ tục công bố thông tin theo quy định hiện hành, trước khi thực hiện giao dịch các mã chứng khoán mà Khách Hàng đã đăng ký là đối tượng công bố thông tin, hoặc theo yêu cầu của OCBS trong trường hợp OCBS xử lý bán chứng khoán do Khách Hàng vi phạm các quy định tại các Giao Kết.

CHƯƠNG III. SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU 12: DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

- 12.1.** Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến
- (a) **Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến ("DVGDTT")** là các Dịch Vụ do OCBS cung cấp cho Khách Hàng thông qua Phương tiện điện tử để Khách Hàng thực hiện giao dịch chứng khoán. **Phương tiện điện tử** bao gồm (i) internet (thư điện tử như thông tin tại lần cập nhật gần nhất của Khách Hàng, các phần mềm, ứng dụng có chức năng liên lạc được xác lập bằng số điện thoại, địa chỉ email Khách Hàng đăng ký với OCBS tại lần cập nhật gần nhất) (ii) điện thoại, email, fax, SMS (iii) các phần mềm, ứng dụng của OCBS.
- (b) **Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến/Hệ Thống** là hệ thống phục vụ quản lý và thực hiện hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến của OCBS, bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, tiện ích, các ứng dụng...
- (c) **OTP (One Time Password)** là mật khẩu chỉ sử dụng một lần, bao gồm một dãy các ký tự hoặc chữ số tạo ra ngẫu nhiên được OCBS gửi đến Khách Hàng để xác nhận bổ sung khi thực hiện giao dịch trực tuyến.
- 12.2.** Kích hoạt sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và đặt lệnh
- (a) Sau khi đăng ký, Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp và cập nhật số điện thoại di động và địa chỉ hộp thư điện tử thuộc quyền sở hữu hoặc quyền quản lý hợp pháp của Khách Hàng. OCBS sẽ xác nhận thông tin về TKCK, các giao dịch phát sinh và các vấn đề có liên quan khác thông qua số điện thoại và hộp thư điện tử do Khách Hàng cung cấp. Thời điểm nhận yêu cầu giao dịch trực tuyến là thời điểm Hệ Thống của OCBS nhận được chứng từ điện tử đầy đủ và hợp lệ của Khách Hàng.
- (b) Khách Hàng đăng ký DVGDTT sẽ được OCBS cấp một tên đăng nhập ("**Tên Đăng Nhập**") và một mật khẩu đăng nhập ("**Mật**

Khẩu") để truy cập vào Hệ Thống. Khách Hàng được OCBS cung cấp một mã PIN và/hoặc thiết bị nhận mật khẩu động (tùy theo chính sách của OCBS vào từng thời điểm) để thực hiện giao dịch.

- (c) Đặt lệnh qua Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến
- (d) Khách Hàng có thể sử dụng dịch vụ giao dịch qua internet (thông qua website chính thức của OCBS được thông báo tại từng thời điểm), điện thoại (ứng dụng giao dịch của OCBS được cài đặt trên điện thoại, thông qua tổng đài đặt lệnh của OCBS), fax, e-mail và các phương tiện truyền dẫn khác mà OCBS triển khai tại từng thời điểm và Khách Hàng đã đăng ký sử dụng và được OCBS chấp thuận.

12.3. Bảo mật khi cung cấp/sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến

Các Bên chấp nhận rằng việc giao dịch chứng khoán thông qua hình thức giao dịch trực tuyến có thể phát sinh nhầm lẫn hoặc Khách Hàng có thể bị mạo danh, do đó, nghĩa vụ bảo mật sau đây cần được nghiêm túc tuân thủ

- (a) Nghĩa vụ bảo mật của Khách hàng
 - (i) OCBS khuyến cáo Khách Hàng thay đổi Mật Khẩu và mã PIN ngay sau khi được cấp. Tuyệt đối bảo mật Mật Khẩu, Mã PIN, OTP, mã PIN, lệnh giao dịch, lệnh yêu cầu hỗ trợ giao dịch và các lệnh khác. Tự chịu trách nhiệm về các tổn thất phát sinh do quên, để lộ hoặc tiết lộ các thông tin trên và/hoặc làm thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động, hoặc bất kỳ sự truy cập trái phép nào dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng vào hệ thống của OCBS.
 - (ii) Thông báo kịp thời cho OCBS trong trường hợp quên, bị mất thông tin đăng nhập. Trường hợp Khách hàng phát hiện có người không được ủy quyền sử dụng Mật Khẩu để đăng nhập và đặt lệnh trên TKCK của Khách Hàng, Khách Hàng có trách nhiệm thông báo ngay cho OCBS để đình chỉ giao dịch và có biện pháp xử lý kịp thời.
- (b) Nghĩa vụ bảo mật của OCBS
 - (i) Bảo mật và lưu giữ thông tin Khách Hàng, bao gồm thông tin đăng nhập (Tên Đăng Nhập, Mật Khẩu), thông tin giao dịch, thông tin tài khoản (tiền và chứng khoán) và tất cả những thông tin khác của Khách Hàng.
 - (ii) Hỗ trợ Khách Hàng khôi phục thông tin đăng nhập khi Khách Hàng yêu cầu.
 - (iii) Các nghĩa vụ khác quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Khách hàng thực hiện theo "Các Điều Khoản và Điều Kiện về Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân" được công bố trên website của OCBS.

12.4. Trách nhiệm của Khách Hàng đối với các yêu cầu/đề nghị/chỉ thị/giao dịch được thực hiện qua DVGDTT

- (a) Khách Hàng công nhận rằng bất cứ hành động truy cập yêu cầu/đề nghị/chỉ thị /giao dịch nào vào/trên TKCK của Khách Hàng bằng tên truy cập với đúng Tên Đăng Nhập, Mật Khẩu hoặc các yếu tố định danh khác do OCBS cung cấp cho Khách Hàng và/hoặc do Khách Hàng tự động thay đổi trên Hệ Thống đều được coi là được khởi tạo và thực hiện bởi ý chí và hành động của Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng tất cả truy cập/giao dịch trực tuyến trên TKCK của Khách Hàng được thực hiện bằng tên truy cập và mật khẩu do OCBS cung cấp cho Khách Hàng hoặc mật khẩu do Khách Hàng chủ động thay đổi đều do Khách Hàng thực hiện.
- (b) Khách Hàng cam kết chịu trách nhiệm về bất cứ hành động truy cập yêu cầu/đề nghị/chỉ thị /giao dịch nào vào/trên TKCK của Khách Hàng được thực hiện qua Hệ Thống dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng, ngay cả đối với các lệnh hoặc chỉ thị được gửi do sơ suất hoặc ngoài ý muốn của Khách Hàng, hoặc vượt quá các hạn mức giao dịch (nếu có).
- (c) Khách Hàng đồng ý rằng OCBS có quyền thực hiện mọi yêu cầu/đề nghị/chỉ thị của Khách Hàng, được gửi tới OCBS qua DVGDTT và OCBS không có nghĩa vụ phải xác thực/kiểm tra/phát hiện/sửa lại/ngăn chặn hoặc dừng bất hành động truy cập yêu cầu/đề nghị/chỉ thị /giao dịch nào nêu trên.

12.5. Giá trị pháp lý của các giao dịch thực hiện trên Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến

- (a) Khách Hàng thừa nhận rằng các yêu cầu giao dịch tiền và chứng khoán của Khách Hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ hoặc ghi/ghi âm trên Hệ Thống của OCBS là các chứng từ điện tử có giá trị pháp lý như các chứng từ gốc có chữ ký hợp lệ của Khách Hàng.
- (b) Khách Hàng đồng ý rằng các lệnh giao dịch chứng khoán của Khách Hàng được đặt qua hệ thống Giao dịch Trực tuyến không cần có phiếu lệnh bằng văn bản và chữ ký của Khách Hàng. Dữ liệu ghi nhận qua hệ thống Giao dịch Trực tuyến bao gồm nhưng không giới hạn bản sao kê giao dịch, dữ liệu ghi âm qua điện thoại sẽ là bằng chứng để giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh.

- (c) Khách Hàng đồng ý rằng tất cả mọi thông tin, tài liệu được OCBS trích xuất thành văn bản giấy từ Hệ Thống Giao dịch Trực tuyến liên quan đến TKCK có giá trị làm chứng cứ trong trường hợp phát sinh tranh chấp (nếu có) giữa Khách hàng và OCBS.
- (d) Khách Hàng được quyền yêu cầu OCBS cung cấp các văn bản in để đối chiếu với các dữ liệu điện tử của các Giao Dịch Trực Tuyến trong trường hợp Khách Hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến.

12.6. Bản công bố rủi ro

- (a) OCBS không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các giao dịch trực tuyến của bất kỳ Khách Hàng nào khi sử dụng DVGDĐT của OCBS.
- (b) Các Bên hiểu rõ rằng, việc cung cấp và sử dụng DVGDĐT có khả năng phát sinh các rủi ro như đã ghi nhận tại Bản công bố rủi ro (đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCBS) và kể cả các rủi ro nằm ngoài sự tiên liệu của pháp luật chứng khoán và chưa được ghi nhận tại Bản công bố rủi ro.
- (c) Những rủi ro nêu tại Bản công bố rủi ro là những rủi ro đã được nhận diện cho đến trước thời điểm Bản công bố rủi ro này được công bố, và không phải là toàn bộ những rủi ro mà KH có thể gặp phải trong quá trình giao dịch trực tuyến. Bản công bố rủi ro này sẽ được OCBS cập nhật khi có những rủi ro mới phát sinh được nhận diện và sẽ được thông báo cho Khách Hàng theo Phương Thức Thông Báo quy định tại Điểm b Điều 4.2 Bộ ĐKĐK này, đồng thời được đăng trên trang thông tin điện tử của OCBS.
- (d) Tại thời điểm Các Bên xác lập các Giao Kết liên quan đến việc cung cấp và sử dụng DVGDĐT, OCBS đã thông báo Khách Hàng về việc Bản công bố rủi ro được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của OCBS. Khách Hàng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ các nội dung quy định tại Bản công bố rủi ro.

12.7. Các quy định khác

- (a) Các quy định về việc cung cấp DVGDĐT của OCBS và việc sử dụng DVGDĐT của Khách Hàng theo quy định tại Bộ ĐKĐK này được áp dụng cho tất cả Dịch Vụ do OCBS cung cấp cho Khách Hàng theo Hợp Đồng Mở Tài Khoản và/hoặc theo bất cứ Giao Kết nào khách được xác lập giữa Khách Hàng và OCBS.
- (b) Các giao dịch liên quan đến chứng khoán và tiền gửi trên TKCK của Khách Hàng thông qua Hệ Thống Giao dịch Trực tuyến phải phù hợp với các quy định và các Dịch Vụ mà OCBS cung cấp trong từng thời điểm.
- (c) KH cam đoan và bảo đảm (i) Không sử dụng sơ hở, sai sót từ các giao dịch trực tuyến để trục lợi; (ii) Khi vô tình đạt được những món lợi từ lỗi Hệ Thống, Khách Hàng sẽ ngay lập tức thông báo và hoàn trả cho OCBS.

ĐIỀU 13: DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN, ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN TỰ ĐỘNG

- 13.1. Ứng trước tiền bán chứng khoán** là dịch vụ hỗ trợ sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách Hàng được khớp, Khách Hàng có thể được OCBS ứng trước một số tiền nhất định từ tiền bán chứng khoán đang chờ về trong ngày giao dịch thông qua việc sử dụng tiền ích Ứng trước do OCBS cung cấp để khởi tạo đề nghị/chỉ thị/ yêu cầu ứng trước. OCBS được toàn quyền quyết định việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ứng trước tiền bán chứng khoán cho Khách hàng theo từng trường hợp cụ thể.
- 13.2. Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động** là việc sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách Hàng được khớp, Khách Hàng có thể được OCBS tự động ứng trước một số tiền nhất định từ tiền bán chứng khoán đang chờ về mà không cần thực hiện bất kỳ đề nghị/chỉ thị/yêu cầu nào. OCBS được toàn quyền quyết định hạn mức tối đa mà Khách hàng được quyền ứng trước tiền bán chứng khoán tự động.
- 13.3.** Việc ứng trước tiền bán chứng khoán hoặc ứng trước tiền bán chứng khoán tự động sẽ được OCBS thực hiện cho khoản tiền bán chứng khoán đang chờ về của Khách Hàng khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:
 - (a) Lệnh bán chứng khoán của Khách Hàng đã khớp;
 - (b) Khách Hàng sử dụng tiền trong hạn mức được ứng trước;
 - (c) Giá trị yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán không vượt quá tổng giá trị tiền bán chờ về còn lại có thể ứng sau khi trừ đi các loại phí, thuế theo quy định.

Đối với trường hợp ứng trước tiền bán chứng khoán tự động, Số tiền ứng trước sẽ tương ứng với số tiền Khách Hàng thiếu trên tài khoản để thực hiện các giao dịch chứng khoán và/hoặc rút/ chuyển khoản tiền.

- 13.4.** Khi sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán hoặc ứng trước tiền bán chứng khoán tự động, Khách Hàng phải trả phí ứng trước tiền bán chứng khoán theo mức phí do OCBS quy định trong từng thời điểm.
- 13.5.** Khách Hàng nhận nợ vô điều kiện đối với các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán hoặc ứng trước tiền bán chứng khoán tự động được OCBS cung cấp. Bằng việc đăng ký sử dụng dịch vụ, Khách Hàng thể chấp toàn bộ quyền nhận số tiền bán đang chờ về để làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của Khách Hàng đối với các khoản nhận nợ tại OCBS. Ngay khi tiền bán chứng khoán được ghi có tại TKCK và/hoặc Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng, Khách Hàng đồng ý rằng OCBS có toàn quyền khấu trừ một phần hoặc toàn bộ số tiền đó để thanh toán cho khoản tiền mà Khách Hàng đã được ứng trước, cùng với phí dịch vụ của OCBS và bất kỳ chi phí nào khác liên quan.
- 13.6.** OCBS được toàn quyền quy định và thay đổi các hạn mức số tiền ứng trước hoặc tự động ứng trước vào từng thời điểm. OCBS được quyền thu phí ứng trước tiền bán và các phí dịch vụ khác liên quan đến việc ứng trước tiền bán chứng khoán theo quy định của OCBS tại từng thời điểm.
- 13.7.** Trong trường hợp lệnh bán chứng khoán đã khớp của Khách Hàng bị hủy bỏ theo thông báo của VSDC và/hoặc SGDCK vì bất kỳ lý do gì, Khách Hàng có nghĩa vụ ngay lập tức hoàn trả cho OCBS số tiền ứng trước cùng với phí ứng trước theo thông báo của OCBS. Phù hợp với quy định tại Điểm b Điều 3.3 và Điều 3.4 bộ ĐKĐK, OCBS có toàn quyền trích chuyển bất kỳ số tiền ghi có nào trên TKCK và/hoặc Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng, bán bất kỳ chứng khoán nào có trên TKCK của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào và với bất kỳ giá nào mà OCBS thấy là hợp lý để thu hồi lại số tiền đã ứng trước cho Khách Hàng cùng với phí ứng trước trong trường hợp Khách Hàng không hoàn trả theo thông báo của OCBS.